

Bản án số: 08/2022/HS-PT

Ngày 19/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Các Thẩm phán: Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

Bà **Trần Thị Bé**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Hoàng Long** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 19/01/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2021/TLHS-PT ngày 4 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Trần Thanh L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Trần Thanh L; sinh ngày 5 tháng 7 năm 1986 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: Tổ X, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: K xx/aa đường B, phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần K và bà Nguyễn Thị Xuân L (*đều còn sống*); Có vợ Võ Thị Lệ H và 02 con (con lớn 06 tuổi, con nhỏ 4 tuổi).

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 27/11/2020, bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng các loại vũ khí mà không có giấy phép và xâm hại đến sức khỏe người khác .

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:
Nguyễn Không Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 23/5/2021, Nguyễn Không Q đi chơi về thì nhặt được 01 ĐTDĐ hiệu iPhone 7 plus màu đỏ của chị Trần Thị Mỹ L, sau đó Q đem về phòng trọ ở địa chỉ số xx đường H, P.H, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng. Tại đây, Q tìm cách mở và đã mở được điện thoại của chị L để sử dụng. Thấy trên màn hình điện thoại có ứng dụng Agribank E-Mobile Banking của Ngân hàng A nên sau nhiều lần thử đăng nhập thì Q đã đăng nhập thành công vào ứng dụng ngân hàng A. Q kiểm tra số dư tài khoản của chị L thấy có khoảng hơn 20.000.000đ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này của chị L.

Nguyễn Không Q vào mục “Mua mã thẻ” của ứng dụng Ngân hàng A, sử dụng tài khoản của chị L bốn lần mua 04 mã thẻ điện thoại loại thẻ Viettel trị giá 2.000.000đ (mỗi lần 01 mã thẻ mệnh giá 500.000đ). Q sử dụng 03 mã thẻ điện thoại nạp vào tài khoản game để chơi, còn giữ lại 01 mã thẻ điện thoại. Tiếp đó, sử dụng tài khoản trong ngân hàng Đ của chị L trên ứng dụng Ngân hàng A thử 02 lần chuyển tiền đến tài khoản của chị Phan Thị Trúc X nhưng không thực hiện được.

Khoảng 06 giờ cùng ngày, Nguyễn Không Q điện thoại nói với Trần Thanh L về việc nhặt được điện thoại và phát hiện có ứng dụng ngân hàng trong điện thoại còn nhiều tiền nhưng không chuyển tiền được nên nhờ L qua phòng trọ chuyển tiền giúp Q thì L đồng ý. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, L đến phòng trọ của Q, Q mở ứng dụng Ngân hàng A trên điện thoại, đăng nhập vào tài khoản của chị L rồi đưa điện thoại để L nhập số tài khoản Ngân hàng S của L. Trong thời gian từ 08 giờ 29 phút đến 08 giờ 32 phút, L thực hiện 02 lần chuyển tiền từ tài khoản của chị L đến tài khoản của L với tổng số tiền 13.500.000đ (lần thứ nhất chuyển 10.000.000đ; lần thứ hai chuyển 3.500.000đ). Sau khi chuyển tiền xong, Q đưa cho L 01 mã thẻ điện thoại loại Viettel mệnh giá 500.000đ để L nạp vào tài khoản game để chơi. Sau khi chơi game xong, Nguyễn Không Q và Trần Thanh L về nhà L, L đưa thẻ ATM Ngân hàng S và mật khẩu của L cho Q đi rút tiền. Q đến cây ATM của Ngân hàng S trên đường D, Q.Thanh Khê, TP.Đà Nẵng, thực hiện 05 lần rút tiền với tổng số tiền 13.000.000đ. Sau khi rút tiền xong, Q về lại nhà của L, đưa cho L 5.000.000đ, còn lại Q sử dụng cá nhân.

Với nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số: 41/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 290, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Thanh L 12 tháng tù về tội: “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Không Q nhưng bị cáo này không kháng cáo và không bị kháng nghị, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 6 tháng 10 năm 2021 bị cáo Trần Thanh L có đơn kháng cáo với nội dung: xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh L giữ nguyên kháng cáo, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thanh L theo đúng thủ tục tố tụng và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là phù hợp. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Thanh L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã xét xử bị cáo Trần Thanh L về tội: “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thanh L HĐXX xét thấy: Bị cáo đã có hành vi 02 lần sử dụng dịch vụ “Banking” chuyển tiền của ngân hàng, chuyển tiền từ tài

khoản của chị Trần Thị Mỹ L ở Ngân hàng A sang tài khoản của bị cáo ở Ngân hàng S với tổng số tiền 13.500.000 đồng. Sau đó bị cáo đưa thẻ ATM và mật khẩu của mình cho Nguyễn Không Q rút tiền ra cùng nhau chiếm đoạt. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có xuất trình giấy tờ xác nhận gia đình bên nội bị cáo có công Cách mạng và bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ Q sự nhưng xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 2 lần trở lên, nhân thân bị cáo xấu, năm 2020, bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng các loại vũ khí mà không có giấy phép và xâm hại đến sức khỏe người khác. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đồng thời áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo Trần Thanh L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Trần Thanh L 12 tháng tù về tội: *“Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Thanh L phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- CQCSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Toà án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cảnh